TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 29 -11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Chiến T, sinh ngày 27/8/1972; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá N và bà Tạ Thị Th (đều đã chết); Có vợ là Đào Thị Th và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 69/2012/HSST ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018. Chấp hành xong án phí sơ thẩm và tiền truy thu vào tháng 05 năm 2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Đào Thị Th, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Trần Văn P, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Chiến T là người nghiện ma túy từ năm 2005 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/9/2023, T điều khiển xe mô tô BKS: 88K1-233.19 từ nhà đến khu vực Quán Tiên, phường H, thành phố V gặp và mua 01 gói nhỏ ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 500.000đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T để gói ma túy vào túi quần sau bên trái rồi đi về. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, T đến khu vực cánh đồng thuộc thôn G, xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, T chia gói ma túy đã mua được thành 03 phần, T sử dụng 01 phần, còn 02 phần T gói vào 02 mảnh giấy màu trắng cất vào túi quần sau bên trái rồi đi về thì bị lực lượng Công an huyện TD phát hiện và bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ trong túi quần sau bên trái của T đang mặc 02 gói nhỏ, bên ngoài đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, T khai là ma túy, tàng trữ để sử dụng cho bản thân, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1, 01 mảnh giấy bạc bọc thực phẩm; 01 xe mô tô BKS: 88K1-233.19, nhãn hiệu Honda, loại xe Blade đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 2501/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng 0,2674g là ma túy, loại Heroine. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1994 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy ..."*.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực Quán Tiên thuộc phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, T khai nhận không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKSTD ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Lê Chiến T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Chiến T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Chiến T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là A1= 0,1994gam cùng toàn bộ bao gói; tịch thu, tiêu hủy

01 mảnh giấy bạc bọc thực phẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Chiến T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên toà; do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07/9/2023, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn G, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Chiến Tbị Công an huyện TD phát hiện và bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua giám định, xác định 02 gói nhỏ ma túy có khối lượng 0,2674 gam, loại Heroine.

[3] Hành vi nêu trên của Lê Chiến T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Quán Tiên thuộc phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu hoàn trả sau giám định gồm A1= 0,1994gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh giấy bạc bọc thực phẩm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 88K1-233.19, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị Th (vợ bị cáo). Ngày 07/9/2023, bị cáo tự ý lấy xe mô tô đi mua ma túy, chị Th không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS: 88K1-233.19 cho chị Th, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Chiến T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chiến T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Chiến T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/9/2023

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là A1= 0,1994gam cùng toàn bộ bao gói; Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc bọc thực phẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01/11/2023 giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Chiến T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Lưu HS,VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh